

Bản án số: 41/2018/DSST.
Ngày 15/3/2018 .
Về việc “ Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - + Ông **Nguyễn Văn Tám**
 - + Ông **Đỗ Duy Hùng**
- Thư ký Tòa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường An**. Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 267/ TLST- DS ngày 20/6/2017 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/ QĐXX-ST ngày 30/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Văn T**, sinh năm : 1963.(có mặt).

Trú tại: thôn x, xã y, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

Tạm trú tại : Tổ 4, ấp x, xã y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: 1- Anh **Hồ Văn N**, sinh năm 1975.(vắng mặt).

2- Chị **Tô Thị G**; sinh năm 1972. (vắng mặt).

Cùng trú tại: Tổ 3, ấp x, xã y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/6/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Trần Văn T trình bày:

Vào năm 2016 và năm 2017 ông có cho anh N và chị G vay 02 lần tiền cụ thể như sau:

- Vào ngày 25/5/2016 (AL) anh N và chị G vay 60 chỉ vàng SJC với lãi suất 50.000 đồng/01 chỉ vàng / tháng với thời hạn là 12 tháng, sáu tháng trả lãi một lần. Khi vay anh N và chị G có làm giấy biên nhận vợ chồng cùng ký tên và có thể chấp hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 137, diện tích 1.713m², thửa 24, diện tích 2.886.6m², do anh N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng tọa lạc tại ấp x, xã y, huyện Cái Bè.

- Vào ngày 20/01/2017 anh N và chị G vay tiếp số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 2.000.000/tháng/20.000.000 đồng với thời hạn là 02 tháng. Khi vay ông N và bà G có làm giấy biên nhận và ký tên.

Sau khi vay anh N và chị G chỉ trả được một lần lãi đối với phần vàng thì ngưng, ông có đến đòi nhiều lần nhưng anh N và chị G cố tình lẩn tránh và kéo dài

cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay ông yêu cầu anh N và chị G phải trả cho ông 60 chỉ vàng SJC và số tiền 20.000.000 đồng, làm một lần không yêu cầu trả lãi. Yêu cầu anh N và chị G phải hoàn trả chi phí tố tụng là tiền giám định cho ông với số tiền là 6.900.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án anh Hồ Văn N và chị Tô Thị G vắng mặt nhưng đã được tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kết quả hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh N và chị G vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến :

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T. Buộc anh Hồ Văn N và chị Tô Thị G trả cho ông T 60 chỉ vàng SJC, số tiền 20.000.000 đồng và 6.900.000 đồng chi phí giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu tranh luận của các đương sự Hội đồng xét xử có nhận định:

[1]- Về tố tụng:

- Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T yêu cầu anh Hồ Văn N và chị Tô Thị G trả 60 chỉ vàng SJC và 20.000.000 đồng tiền vay nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của anh Hồ Văn N và chị Tô Thị G ở tổ 03, ấp x, xã y huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự.

- Anh Hồ Văn N và chị Tô Thị G đã được tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh N và chị G vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh N và chị G.

[2]- Về nội dung : Căn cứ vào đơn khởi kiện, bản tự khai của đương sự và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn ông Trần Văn T có cho anh N và chị G vay 60 chỉ vàng SJC và 20.000.000 đồng, anh N và chị G có làm giấy biên nhận có ký tên và có thể chấp cho ông T hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và theo kết quả giám định số 3000/C54B ngày 01/12/2017 của phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định chữ ký trong biên nhận ngày 25/5/2016 (AL) và biên nhận ngày 20/01/2017 (AL) đúng là chữ ký của anh N và chị G. Do đó có căn cứ xác định anh N và chị G có vay của ông T 60 chỉ vàng SJC và 20.000.000 đồng. Nay ông T yêu cầu anh N và chị G trả 60 chỉ vàng SJC và 20.000.000 đồng làm một lần là có căn

cứ. Căn cứ vào điều 463 và điều 466 bộ Luật dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

Đối với biên nhận ngày 20/01/2017(AL) xác định đúng là chữ ký của chị G, không xác định được chữ ký của anh N nhưng tại thời điểm vay cho đến nay anh N và chị G vẫn là vợ chồng còn chung sống với nhau nên xác định đây là nợ chung của vợ chồng, do đó buộc anh N liên đới cùng chị G trả số tiền 20.000.000 đồng cho ông T.

Về lãi suất ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]- Về chi phí tố tụng: Ông T yêu cầu anh N và chị G hoàn trả chi phí giám định chữ ký là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chi phí giám định tổng số tiền là 6.900.000 đồng. Căn cứ vào điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự buộc anh N và chị G phải hoàn trả cho ông T số tiền 6.900.000 đồng.

[4]- Anh Hồ Văn N và chị Tô Thị G tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án anh N và chị G vắng mặt nhưng đã được tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh N và chị G vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông T, điều đó cho thấy anh N và chị G đã đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T.

[5]- Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]- Về án phí : Anh N và chị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật do yêu cầu của ông T được chấp nhận. Lấy giá vàng SJC tại thời điểm xét xử là 3.676.000 đồng/01 chỉ để làm căn cứ tính án phí.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 161 và điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 bộ luật Tố tụng dân sự
- Điều 288, Điều 463 và Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T. Buộc anh Hồ Văn N và chị Tô Thị G liên đới trả cho ông Trần Văn T 60 chỉ vàng SJC và số tiền là 26.900.000 đồng. Ông Trần Văn T trả cho anh Hồ Văn N hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số : CH02683 ngày 16/10/2014 ở thửa 137, diện tích 1.713m² và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số : CH02685 ngày 25/4/2013 ở thửa 24, diện tích 2.886.6m², do anh N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng tọa lạc tại ấp x, xã y, huyện Cái Bè .

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí : Anh Hồ Văn N và chị Tô Thị G phải chịu 12.373.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Trần Văn T 5.450.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 07059 ngày 20/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3- Ông Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh Hồ Văn N và chị Tô Thị G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS H. Cái Bè;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Trương Việt Chương